

HỆ THỐNG BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM TỰ SỰ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

○ TS. MAI XUÂN MIÊN*

Câu hỏi và bài tập (BT) hướng dẫn HS đọc hiểu tác phẩm văn chương là vấn đề đã được đề cập nhiều trong những nghiên cứu có tính chất chuyên biệt. Nhìn chung, các tác giả đã nhấn mạnh vai trò, tác dụng của câu hỏi và BT trong việc dẫn dắt học sinh (HS) khám phá, phân tích, mở rộng đào sâu tác phẩm (TP), giúp hình thành kĩ năng đọc hiểu TP cho HS; tuy nhiên, các nghiên cứu chưa nỗ lực tập trung tìm hiểu hệ thống BT rèn kĩ năng đọc hiểu TP theo thể loại. Ở bài viết này, chúng tôi xây dựng hệ thống BT đọc hiểu TP tự sự nhằm góp phần rèn luyện, phát triển năng lực, kĩ năng đọc hiểu TP tự sự cho HS, để các em có thể tự đọc hiểu bất cứ văn bản nào cùng loại.

1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống BT rèn luyện kĩ năng đọc hiểu TP tự sự cho HS THPT (1): + Hướng đến hình thành và phát triển năng lực, kĩ năng tự đọc hiểu cho HS; + Đảm bảo logic của hoạt động tiếp nhận và cấu trúc nghệ thuật đặc thù của TP; + Đảm bảo quan điểm toàn diện trong việc tiếp cận, phân tích TP; + Hướng vào thi pháp thể loại và phát hiện nét độc đáo của thi pháp TP, thi pháp tác giả.

Khái niệm BT ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm các đề ra, câu hỏi, vấn đề, tình huống... nhằm định hướng, dẫn dắt HS cảm thụ, tiếp cận, phân tích, đánh giá TP, qua đó chiếm lĩnh nội dung thẩm mỹ và hình thức nghệ thuật của TP, đồng thời hình thành, phát triển năng lực, kĩ năng đọc hiểu tích cực, chủ động và sáng tạo.

1) *BT đọc sáng tạo* không chỉ giúp HS đi vào thế giới nghệ thuật, thể hiện sự cảm thụ ban đầu về TP mà còn để thể hiện kết quả phân tích, hơn nữa là đào sâu và làm phong phú thêm các kết quả đó. Dạng BT này bao gồm: a) *BT tri giác ngôn ngữ nghệ thuật*; b) *BT phát hiện và thể hiện giọng điệu* (Bài tập «phối giọng»; *BT đọc diễn cảm*; *BT học thuộc lòng*...); c) *BT tái hiện hình tượng* (*BT kể lại có sáng tạo*; *BT miêu tả bằng lời*; *BT vẽ tranh minh họa*...).

2) *BT nhận diện thể loại* nhằm giúp HS có ý thức và khả năng nhận diện sự khác biệt giữa các thể loại, đồng thời biết vận dụng thích hợp tri thức thi pháp thể loại vào việc cảm thụ, phân tích TP.

3) *BT định hướng tiếp cận* định hướng cho HS phân tích, đánh giá TP tự sự một cách đúng đắn, sâu sắc và toàn diện. Các dạng BT này cần tập trung trả lời những câu hỏi: TP từ đâu ra, nó như thế nào và đem lại tác dụng, lợi ích gì đối với người đọc (tương ứng với các hướng tiếp cận lịch sử phát sinh, cấu trúc văn bản và chức năng tác động).

4) *BT phân tích tình huống truyện* rèn luyện cho HS kĩ năng phát hiện, phân tích tình huống truyện – một phương diện quan trọng của tổ chức nghệ thuật TP tự sự, giúp HS phát hiện đặc điểm tâm lí, tính cách nhân vật, khái quát chủ đề tư tưởng của TP, nắm bắt ý đồ nghệ thuật của tác giả.

5) *BT phân tích cốt truyện* rèn luyện cho HS kĩ năng phát hiện, phân tích cốt truyện để phát hiện đặc điểm, sự vận động phát triển của tính cách, nắm bắt bức tranh đời sống được phản ánh chân thực với những sự kiện, xung đột xã hội, từ đó cảm nhận chủ đề, tư tưởng của TP.

6) *BT phân tích chi tiết nghệ thuật* nhằm giúp HS phát hiện, phân tích các chi tiết nghệ thuật làm nên máu thịt của thế giới hình tượng trong TP tự sự, qua đó nắm bắt tâm lí, tính cách nhân vật và khái quát chủ đề tư tưởng của TP. Tuy nhiên, loại BT này cũng không nên quá sa đà vào các chi tiết phụ vụn vặt để tránh tình trạng chỉ «thấy cây mà không thấy rừng».

7) *BT phân tích nhân vật* có tác dụng rèn cho HS kĩ năng phân tích nhân vật tự sự - như một chỉnh thể sống động, cụ thể và độc đáo - thông qua phát hiện, phân tích những chi tiết về chân dung, hành động, tâm lí, ngôn ngữ của nhân vật, những xung đột, mâu thuẫn trong nội tâm, giữa nội tâm và hành động, giữa tính cách và hoàn cảnh, những quan hệ, mâu thuẫn giữa nhân vật

* Trường Đại học Quy Nhơn

này với nhân vật kia,... và tương ứng với chúng là nghệ thuật khắc họa tính cách nhân vật; qua đó nắm bắt đặc điểm tính cách, số phận của nhân vật và cảm nhận, khái quát chủ đề tư tưởng của TP.

8) **BT phân tích hình tượng người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật.** Loại BT này nhằm giúp HS phát hiện, phân tích nhân vật người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật; qua đó theo dõi, nắm bắt các chi tiết và diễn biến của câu chuyện, tính cách của nhân vật, thái độ, tình cảm của người kể chuyện cũng như ý nghĩa của TP.

9) **BT phân tích lời kể** giúp HS biết phát hiện, phân tích lời xưng gọi, giới thiệu nhân vật; lời miêu tả cảnh vật, hoàn cảnh; lời kể chuyện, phân tích tâm lí; lời đối thoại, độc thoại; lời bình luận, đánh giá với những biện pháp sử dụng ngôn từ, hình ảnh, tổ chức lời kể, thay đổi vai kể, giọng kể, nhịp kể... trong TP tự sự; qua đó HS có thể phát hiện những bí ẩn nội tâm, tính cách, số phận của nhân vật, khám phá nhiều tầng nội dung ý nghĩa của TP, cảm nhận thái độ, tình cảm, khuynh hướng thẩm mĩ và phong cách độc đáo của tác giả.

10) **BT phân tích kết cấu TP tự sự** rèn luyện cho HS kĩ năng phát hiện, phân tích kết cấu của TP tự sự, ứng với các cấp độ kết cấu hình tượng, kết cấu cốt truyện, kết cấu trần thuật, kết cấu chi tiết, kết cấu ngôn từ,... để thấy được giá trị nghệ thuật của nó trong việc thể hiện tư tưởng, chủ đề TP, thấy được tài nghệ và phong cách độc đáo của nhà văn.

11) **BT khái quát chủ đề tư tưởng TP** rèn cho HS kĩ năng khái quát thành những vấn đề có ý nghĩa tiêu biểu quy tụ vào chủ đề tư tưởng khi phân tích nhân vật, cốt truyện, chi tiết, tình huống, lời văn...; qua đó nắm bắt được TP như một chỉnh thể nghệ thuật toàn vẹn, xác định được tư tưởng chủ đề, linh hồn của TP, diễn dịch được chiều sâu ý nghĩa của các yếu tố, của chỉnh thể TP dưới ánh sáng của tư tưởng chủ đề.

12) **BT đánh giá TP** giúp HS nhận định và khẳng định giá trị nhiều mặt của TP (ứng với yêu cầu đánh giá các phương diện khác nhau của TP): tính chân thực, ý nghĩa xã hội, thời đại; tư tưởng, phong cách, tài nghệ sáng tạo của nhà văn; sự thống nhất, phù hợp giữa nội dung và hình thức, sự sáng tạo tình huống, kết cấu, ngôn từ; vị trí, ảnh hưởng, tác động của TP đối với truyền thống văn học và người đọc...

13) **BT tự bộc lộ, tự nhận thức** nhằm mục đích cho HS bộc lộ những rung động thẩm mĩ,

cảm xúc vui buồn, thái độ yêu ghét, quan điểm đồng tình hay phê phán đối với TP, tác giả thông qua những nhận xét, đánh giá, trải nghiệm cảm xúc, ấn tượng trước một chi tiết nghệ thuật, một hành vi hay tính cách nhân vật, đối với tư tưởng hay điểm nhìn, sự lí giải của nhà văn...; qua đó HS có thể chuyển thế giới nghệ thuật, tư tưởng, tình cảm tác giả vào trong tâm trí, ý thức tiếp nhận, nội tâm hóa để tự nhận thức, tự phát triển trí tuệ, tâm hồn và nhân cách.

2. **Thế nghiệm hệ thống câu hỏi và BT đọc hiểu truyện «Chiếc thuyền ngoài xa»** (Nguyễn Minh Châu) theo hướng rèn kĩ năng đọc hiểu TP tự sự cho HS:

1) Dựa vào văn bản (cả phần lược bỏ và phần trích), hãy tóm tắt cốt truyện «Chiếc thuyền ngoài xa».

2) «Chiếc thuyền ngoài xa» được tổ chức xoay quanh một tình huống truyện như thế nào? Anh/chị có nhận xét gì về cách tạo tình huống truyện của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm này? Cách tạo tình huống truyện như vậy có tác dụng gì đối với nội dung, ý nghĩa của tác phẩm?

3) Anh/chị hãy phân tích quá trình nhận thức của 2 nhân vật Phùng và Đẩu. Qua 2 nhân vật này nhà văn muốn nói lên điều gì?

4) Phân tích tính cách người đàn bà hàng chài (chú ý những lời giải bày của người đàn bà ở tòa án huyện), qua đó phát biểu cảm nghĩ của anh/chị về nhân vật này.

5) Anh/chị thử tìm những nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực trong gia đình hàng chài. Chi tiết lão đàn ông rút «chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa», «quạt tơi tấp vào lưng người đàn bà», ngay ở bên «chiếc xe rà phá mìn của công binh Mĩ» có phải là một sự gợi ý về nguyên nhân của tình trạng này không? Anh/chị có nhận xét gì về tư tưởng nhân đạo của tác giả khi đề cập tình trạng bạo lực trong gia đình?

6) Tên truyện là «Chiếc thuyền ngoài xa». Gần cuối truyện, hình ảnh chiếc thuyền ấy lại hiện lên trước một con giông tố lớn đang ập đến. Anh/chị có nhận xét gì về dụng ý nghệ thuật và ý nghĩa thể hiện qua chi tiết này?

7) Phân tích đoạn văn cuối truyện («Không những trong bộ lịch năm ấy..., hòa lẫn trong đám đông...»), qua đó phát biểu nhận xét về quan điểm nghệ thuật và tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Minh Châu.

(Xem tiếp trang 53)

ta được: $S_{\Delta ABG} = S_{\Delta AGC} = S_{\Delta GBC}$, dẫn tới các đường cao hạ từ B và C xuống AG bằng nhau nên $S_{\Delta BGK} = S_{\Delta CGK}$.

Vì hai tam giác BGK và CGK có chung đường cao hạ từ đỉnh G nên đáy BK = KC, hay K là trung điểm của BC, tức K trùng D. Vậy AD, BN, CM cắt nhau tại một điểm.

b) Theo câu a) các điểm M, N, D là trung điểm của các cạnh AB, AC, BC nên chúng chia các tam giác ABG, ACG, BCG thành 6 tam giác có diện tích bằng nhau. Như vậy, $S_{\Delta ABG} = \frac{2}{3} \times S_{\Delta ABD}$. Hai tam giác ABG và ABD chung đường cao hạ từ B xuống đáy AD nên $AG = \frac{2}{3} AD$, hay $\frac{AG}{AD} = \frac{2}{3}$. Tương tự, ta

$$\text{được: } \frac{BG}{BN} = \frac{CG}{CM} = \frac{2}{3}. \text{ Vậy: } \frac{AG}{AD} = \frac{BG}{BN} = \frac{CG}{CM} = \frac{2}{3}.$$

Bài toán này thực chất là tính chất ba đường trung tuyến của tam giác trong SGK (Toán 7, tập 2): Ba đường trung tuyến của tam giác cùng đi qua một điểm. Điểm đó cách mỗi đỉnh một khoảng bằng

$\frac{2}{3}$ độ dài đường trung tuyến đi qua đỉnh ấy.

Với nội dung kiến thức trong chương trình toán ở tiểu học còn hạn hẹp, NL tư duy còn hạn chế, song bằng phương pháp diện tích, HS tiểu học có thể chứng minh được một số tính chất của các hình ở cấp học này. Nhờ giải những bài toán như vậy, NL tiền chứng minh của HS được rèn luyện, bồi dưỡng và phát triển. Vì vậy, trong chương trình đào tạo ở các trường sư phạm, cần đưa thêm các chuyên đề chuyên sâu, giúp sinh viên sớm có ý thức về vấn đề bồi dưỡng NL tư duy cho HS tiểu học; tổ chức các buổi hội thảo theo chuyên đề, chẳng hạn: chuyên đề về các bài toán diện tích, cắt ghép hình, bài toán phân tích tổng hợp hình,... để không những giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giải toán mà còn giúp họ có niềm say mê, yêu nghề và định hướng nghề nghiệp trong tương lai ý thức bồi dưỡng NL tiền chứng minh cho HS ở tiểu học. □

Tài liệu tham khảo

1. Toán 5, Toán 7, Toán 8. NXB Giáo dục, H. 2009.
2. Hà Sĩ Hồ. Những vấn đề cơ sở của phương pháp dạy học toán tiểu học. NXB Giáo dục, H. 1990.
3. Hoàng Chúng. Phương pháp dạy học toán học. NXB Giáo dục, H. 1978.
4. Đỗ Trung Hiệu - Đỗ Đình Hoan - Hà Sĩ Hồ. Phương pháp dạy học toán tiểu học. NXB Giáo dục, H. 1993.

Hệ thống bài tập...

(Tiếp theo trang 45)

8) Anh/chị có nhận xét gì về ngôn ngữ người kể chuyện, ngôn ngữ nhân vật và giọng điệu trần thuật trong «Chiếc thuyền ngoài xa»?

Hệ thống BT rèn luyện kỹ năng đọc hiểu TP tự sự rất phong phú, đa dạng. Tùy thuộc vào tổ chức nghệ thuật đặc thù của từng văn bản tự sự cụ thể mà lựa chọn, vận dụng BT dạng này hay dạng khác, không nhất thiết TP nào cũng vận dụng đầy đủ các loại hình BT. Nói cách khác, BT cần được vận dụng trên tinh thần tích hợp, linh hoạt và sáng tạo nhằm từng bước rèn luyện cho HS năng lực, kỹ năng đọc hiểu các văn bản cùng loại một cách tích cực, chủ động. □

(1) Mai Xuân Miên. “Một số nguyên tắc xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tác phẩm tự sự cho học sinh trung học phổ thông”. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Quy Nhơn, Tập IV, số 1/2010, tr. 37-48.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thái Hòa. Những vấn đề thi pháp của truyện. NXB Giáo dục, H. 2000.
2. Nguyễn Thanh Hùng. Đọc - hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường. NXB Giáo dục, H. 2008.
3. Trần Đình Sử (chủ biên). Tự sự học - Một số vấn đề lí luận và lịch sử, phần 1, 2. NXB Đại học sư phạm, H. 2004, 2008.
4. Tzvetan Todorov. Thi pháp văn xuôi. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.

Vấn đề tạo hứng thú...

(Tiếp theo trang 50)

Đây là vấn đề phức tạp và không có khuôn mẫu chung cho mọi người. Những ý kiến trên hoàn toàn mang tính chủ quan từ kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy của người viết. Rất mong được sự góp ý trao đổi của các đồng nghiệp. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Chuẩn. “Đổi mới việc dạy triết học trong nhà trường đại học ở nước ta hiện nay”. Tạp chí Thông tin khoa học xã hội, số 11/2007.
2. Chuyên đề: “Nâng cao hứng thú học tập cho học sinh - một trong những yêu cầu của đổi mới phương pháp giảng dạy”. Website: www.hanoi.edu.vn.
3. Nguyễn Thị Hoài Linh. “Phát huy vai trò của người dạy trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy học đại học”. Website: www.ou.edu.vn.